

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 16/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Huyền

Nơi công tác: Phó Hiệu trưởng Trường THPT Bắc Kạn.

2. Bà Trương Thị Xuân

Nơi công tác: Chủ tịch UBMT TQVN phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST, ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Triệu Phúc Đ**, sinh ngày 14/7/1999; Chỗ ở hiện nay: tổ T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Kim T và bà Hoàng Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 06/02/2018 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Đức T**, sinh năm 1996; Chỗ ở hiện nay: tổ T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh H và bà Bàn Thị L; Có vợ là Đinh Thị L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo toại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** anh Hà Hữu B sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Hà Hữu S sinh năm 1988;

Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

***Người làm chứng:**

1. Vi Văn A, sinh ngày 27/6/2000; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; (Người đại diện hợp pháp là bà Hoàng Thị T). (đều vắng mặt có lý do).

2. Hà Hữu C, sinh ngày 10/01/2001; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; (Người đại diện hợp pháp là bà Hà Thị B). (có mặt).

3. Triệu Tiến C2, sinh năm 1998; (có mặt)

4. Triệu Phúc V, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Cùng cư trú: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

5. Lý Quốc H (Lý Văn H), sinh ngày 01/4/2000; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

6. Hà Hữu C1, sinh ngày 22/7/2000; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; (Người đại diện hợp pháp là ông Hà Hữu K). (đều vắng mặt có lý do).

7. Bàn Hữu T1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: tổ T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

8. Triệu Phúc N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: tổ L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

9. Đặng Duy K (tên gọi khác: T), sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn B, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

10. Nông Đức N1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ B, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/3/2017, Triệu Phúc Đ, Bàn Hữu T1, Triệu Tiến C2, Triệu Phúc V, Triệu Phúc N (Sau đây gọi tắt là nhóm của Đ) cùng nhau ngồi ăn cưới tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây nhóm của Đ gặp Hà Hữu B cùng với các bạn của B là: Hà Hữu C, Lý Quốc H, Hà Hữu C1 (Sau đây gọi tắt là nhóm của B). Trong lúc ăn cưới Lý Quốc H và Hà Hữu B thấy không vừa ý với thái độ của Triệu Phúc Đ tuy nhiên hai bên chưa xảy ra xô xát, cãi cọ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Triệu Phúc Đ chở Triệu Phúc N bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus BKS: 97B1 -10475 cùng nhau đi về, khi đến ngã ba H (Đoạn đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 3 với đường đi xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) thuộc thôn B, xã H, huyện C, Bắc Kạn thì dừng lại để chờ bạn. Lúc này nhóm của B đang ở quán Karaoke HN ngay gần ngã ba H, thì nhìn thấy Đ và N, nhóm B, C, H đã đến gây sự với Đ. C dùng tay tát Đ, Đ bỏ chạy để lại xe mô tô, B cầm gạch ném về phía Đ nhưng không gây thương tích. Khi Đ bỏ chạy thì B, C, H rủ N quay lại quán Karaoke HN tiếp tục hát. Một lúc sau C và H đi đón Vi Văn A ra hát cùng, còn N cũng rời khỏi quán karaoke HN, quay về đám cưới và

nói cho C2, V và T1 biết về việc Triệu Phúc Đ vừa bị nhóm B đánh. Lúc này Triệu Phúc V lấy được một con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm của một nhà dân bên đường để phòng thân, sau đó cùng C2, T1 và N rời đám cưới đi về. C2, V, T1, N ra đến ngã ba H thì gặp Đ sau đó cả năm người đi theo đường Quốc lộ 3 hướng về thành phố Bắc Kạn. Khi nhóm của Đ đi được khoảng 100m thì bị nhóm của B (gồm có Hà Hữu B, Hà Hữu C, Hà Hữu C1, Lý Quốc H, Vi Văn A) đuổi theo sau. T, V, T1, N điều khiển xe mô tô chạy trước về ngã ba TG còn Đ một mình đi phía sau. Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực đầu cầu treo thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bỏ xe mô tô ở gần đường Quốc lộ 3, sau đó chạy lên đồi trốn và Đ đã gọi điện thoại cho Lê Đức T nói là: “*Em đang bị chặn đánh dưới HM, anh mang đồ xuống cho em*”- Ý Đ bảo T mang dao xuống giúp Đ đánh nhau với nhóm của B. Nghe thấy vậy, T đồng ý về nhà mình lấy một con dao bằng kim loại màu sáng dài 50cm, mũi dao nhọn, có một lưỡi sắc, vỏ bao dao làm bằng bìa cứng cuộn băng dính bên ngoài, sau đó T quay lên thành phố B đón thêm bạn của T là Đặng Duy K (tên gọi khác là T) rồi cùng K đi xuống khu vực đầu cầu treo thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm Đ. Trên đường đi, T có nói cho K biết việc Đ bị đuổi đánh.

Khi nhóm của B đuổi theo Đ đến thôn B, xã H thấy xe mô tô của Đ dừng ở lề đường Quốc lộ 3 nên dừng lại để tìm Đ. Lúc này T và K cũng vừa đi xuống đến nơi. Thấy T và K gọi tìm Đ, nhóm B xông vào định đánh T và K nhưng chưa đánh được thì T chở K điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng thành phố B. T có nói với nhóm của B là: “*Nếu chúng mày thích đánh tao thì lên ngã ba TG*”. Nhóm của B đuổi theo T và K đến ngã ba TG, thuộc tổ T, phường X, thành phố B thì dừng lại. Còn T và K đi theo đường Quốc lộ 3B theo hướng vào huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực cầu TG thì dừng lại và gặp C2; V; T1 và N ở đó.

Trong lúc nhóm của B đuổi theo T và K, thì Đ quay xuống đường lấy xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 3 hướng về thành phố B, đến ngã ba TG, thấy nhóm B đứng chặn ở ngã ba TG nên Đ điều khiển xe rẽ vào đường quốc lộ 3B theo hướng đi huyện N, tỉnh Bắc Kạn. B chở C bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 60901 đuổi theo Đ, thấy Đ điều khiển xe máy đi vào Trạm kiểm lâm TG nên B, C quay lại gặp H, A, C1 tại ngã ba TG. Lúc này Đ tiếp tục gọi điện thoại cho T nói là Đ bị đuổi đánh và đang trốn ở Trạm kiểm lâm TG. Sau đó Đ ra khỏi trụ sở Trạm kiểm lâm và gặp C2, V, T, N, T1, K đang đứng ở đường quốc lộ 3B, gần trạm kiểm lâm. Đ kể lại sự việc Đ vừa bị nhóm của B đuổi đánh. Sau đó cả nhóm đi theo Quốc lộ 3B hướng vào huyện N, tỉnh Bắc Kạn được khoảng 100m thì dừng lại. Tại đây Đ, N, C2, K đã tự tìm mỗi người một đoạn gậy bằng gỗ, còn V và T vẫn cầm dao chuẩn bị từ trước, để chuẩn bị quay ra đánh nhau với nhóm của B (riêng Bàn Hữu T1 không cầm gì). Lúc này Lê Đức T gọi điện thoại rủ thêm Nông Đức N1 nói là: “*Anh xuống giúp em với, em đang bị chặn đánh*

dưới ngã ba TG không về được”, N1 đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô đến chỗ nhóm của Đ đang đứng và N1 cũng chuẩn bị cầm theo một gậy gố.

Một lúc sau nhóm B, C, H, A và C1 đi vào đường Quốc lộ 3B để tìm Đ, khi đến cách Trạm kiểm lâm TG khoảng 100m thì dừng lại. Nhìn thấy ánh đèn xe máy của nhóm của B nên Đ bảo C2, V, T, N, T1, K và N1 đi ra để đánh nhau. Khi nhóm của Đ gặp nhóm của B thì cả hai bên lao vào đánh nhau loạn xạ. Trong lúc đánh nhau, Lê Đức T đã cầm con dao mang theo từ trước chém một nhát vào cánh tay phải của B, làm B bị thương. Đặng Duy K cũng bị nhóm của B (Không rõ ai) đánh vào mắt. Do B bị thương và thấy nhóm của Đ đông người hơn nên B, C, H, A chạy vào trong trụ sở Trạm kiểm lâm TG, còn C1 chạy trốn vào bụi cây ven đường. Lúc này nhóm của Đ gồm: Đ, C2, V, T1, N, N1 tiếp tục đuổi đánh nhóm B, C, H, A vào trong Trạm kiểm lâm. Còn T thấy K bị thương ở mắt, nên T đã đưa K đi về, khi đến đầu cầu X thuộc tổ T, phường X, thành phố Bắc Kạn, T rút con dao vừa sử dụng để chém B vào bụi rậm ở đầu cầu sau đó tiếp tục chờ K đi về. Trên đường về T có nói với K là trong lúc đánh nhau T đã chém trúng một người.

Trong khi T đưa K về, thì tại trụ sở Trạm kiểm lâm TG, Đ, T1, C2, N1 tiếp tục cầm gậy đánh nhóm B, C, H, A. Sau đó Đ yêu cầu B xin lỗi về việc đuổi đánh Đ. Khi có cán bộ của Đội kiểm lâm cơ động số 1 đến can ngăn, thì nhóm của Đ bỏ đi, còn Hà Hữu B được đưa đi Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn để chữa trị.

Sau khi đánh nhau với nhóm của B, Triệu Phúc Đ đã nói với C2, V, T1 và N là khi Công an gọi lên làm việc thì cứ khai Đ là người chém B và không khai ra việc T, K, N1 cùng tham gia đánh nhau. Sau đó Đ và N1 đi đến phòng trọ của Đặng Duy K ở phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để gặp K, T. Tại đây Đ nói với mọi người là Đ sẽ nhận mình là người đã chém B. Sau đó cả nhóm đưa K đến Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn để chữa trị, trên đường đi Đ hỏi với T về việc B bị chém, thì T nói với Đ là trong lúc đánh nhau T đã cầm dao chém một người nhưng không biết trúng ai do T không quen biết B từ trước.

Ngày hôm sau (22/3/2017), Lê Đức T đã một mình quay lại khu vực cầu X để lấy con dao đã sử dụng chém B và vỏ bao dao mang đi giấu tại bụi cây ven đường thuộc Km142 + 600 Quốc lộ 3, địa phận thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 14/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã thu giữ được con dao và vỏ bao dao nói trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 47/GĐ-PY ngày 27/4/2017, Trung tâm pháp y Sở y tế Bắc Kạn kết luận tỉ lệ thương tật của Hà Hữu B là 40% (Bốn mươi phần trăm) vĩnh viễn. Trong đó:

“- *Tổn thương 1: Một sẹo vết thương phần mềm ở 1/3 dưới, mặt ngoài cánh tay phải, sẹo lồi; kích thước: 09cm x 0,2cm. Tỉ lệ thương tật là: 06% (Sáu phần trăm).*

- *Tổn thương 2: Một sẹo vết thương phần mềm ở dọc mắt ngoài, 1/3 trên cánh tay phải, sẹo lồi (Sẹo mổ). Kích thước: 7,5cm x 0,5cm. Vị trí cách 10 cm dưới mồm vai phải. Tỷ lệ thương tật là: 04% (Bốn phần trăm).*

- *Tổn thương 3: Tổn thương đứt dây thần kinh quay, đoạn 1/3 giữa cánh tay sau điều trị vì phẫu khâu nối hồi phục (Theo phiếu phẫu thuật/ Thủ thuật ngày 22/3/2017 bệnh án sao). Hiện tại hạn chế động tác gấp, duỗi bàn tay phải (Bàn tay rữ cổ cò). Tỷ lệ thương tật là: 30% (Ba mươi phần trăm).*

Trong quá trình điều tra, ban đầu Triệu Phúc Đ và các đối tượng trong nhóm của mình đã khai Đ là người đã dùng dao chém Hà Hữu B bị thương, nhưng sau khi được động viên giải thích pháp luật, Triệu Phúc Đ, Lê Đức T và các đối tượng khác trong nhóm của Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTPBK ngày 05/3/2018 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố các bị cáo Triệu Phúc Đ và Lê Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc Đ và Lê Đức T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 20; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b Khoản 1, điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Triệu Phúc Đ từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng.

- Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 20; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b Khoản 1, điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Lê Đức T từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng.

*Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, đầu nhọn, lưỡi sắc một bên dài 50 cm; 01 (một) bao dao bằng giấy bìa cứng được quấn băng dính màu đen; Mẫu máu thu của

Hà Hữu B; 01 (một) đoạn vòi dài 93 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 35 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 40 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 80 cm.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Phúc Đ và Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/3/2017, do bị Hà Hữu B và nhóm bạn của B gây sự đuổi đánh, nên Triệu Phúc Đ đã gọi điện cho Lê Đức T bảo T mang theo hung khí đến để giúp Đ đánh nhau với nhóm của Hà Hữu B. Lê Đức T đã nhận lời giúp Đ nên về nhà mình lấy một con dao bằng kim loại màu sáng dài 50cm, mũi dao nhọn, có một lưỡi sắc mang theo người và rủ thêm Đặng Duy K và Nông Đức N1 cùng xuống khu vực tổ T, phường X, thành phố B để giúp Triệu Phúc Đ đánh nhau với nhóm của Hà Hữu B. Khi hai bên đánh nhau, Lê Đức T đã dùng con dao mang theo nói trên chém một nhát vào cánh tay phải của Hà Hữu B, làm B bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40% (trong đó thương tích do T trực tiếp gây ra là 36%, vết sẹo mổ trong quá trình cứu chữa là 4%).

Xét về vai trò của từng bị cáo thì bị cáo Triệu Phúc Đ sau khi bị nhóm của anh B vô cớ đuổi đánh nên đã gọi cho T mang hung khí đến để giúp đánh nhau với nhóm của anh B, khi nhận được tin T đã không ngăn cản lại còn mang theo dao và là người trực tiếp gây thương tích cho anh B nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[3] Hành vi nêu trên của Triệu Phúc Đ, Lê Đức T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, điều luật có mức của khung hình phạt là phạt tù từ 5 năm đến 15 năm. Nhưng nay theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), thì hành vi nêu trên của Triệu Phúc Đ và Lê Đức T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích"

theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều luật có mức của khung hình phạt là phạt tù từ 5 năm đến 10 năm.

Như vậy, mức khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn mức khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi phạm tội của Triệu Phúc Đ và Lê Đức T bị truy tố, xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...dùng hung khí nguy hiểm ...

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này..."

Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, bởi vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Triệu Phúc Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, Đảng và Nhà nước ta luôn có chính sách khoan hồng đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội, vì sự nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình.

- Đối với bị cáo Lê Đức T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Xét các bị cáo tuổi còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi xem xét lượng hình cần áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định và tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, còn các đối tượng Hà Hữu B, Vi Văn A, Lý Quốc H, Hà Hữu C, Hà Hữu C1, Bàn Hữu T1, Triệu Tiến C2, Triệu Phúc V, Triệu Phúc N, Đặng Duy K, Nông Đức N1 có hành vi tham gia đuổi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an thành phố Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 97B1- 60901 của anh Hà Hữu S cho Hà Hữu B mượn, trong lúc đánh nhau với nhóm của Đ, chiếc xe mô tô nói trên bị hư hỏng, kết quả định giá thiệt hại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng anh S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh S.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (Một) con dao bằng kim loại, đầu nhọn, lưỡi sắc một bên dài 50 cm; 01 (một) bao dao bằng giấy bìa cứng được quấn băng dính màu đen; Mẫu máu thu của Hà Hữu Bắc; 01 (một) đoạn vôi dài 93 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 35 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 40 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 80 cm. Tất cả đều không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Phúc Đ và Lê Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

*Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 69; khoản 4 Điều 71; Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b Khoản 1, điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Triệu Phúc Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b Khoản 1, điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Lê Đức T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Phúc Đ và Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, đầu nhọn, lưỡi sắc một bên dài 50 cm; 01 (một) bao dao bằng giấy bìa cứng được quấn băng dính màu đen; Mẫu máu thu của Hà Hữu B; 01 (một) đoạn vòi dài 93 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 35 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 40 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 80 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Triệu Phúc Đ và Lê Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

Tạ Văn Tư